|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****ĐỀ CHÍNH THỨC** |  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2023 - 2024** **MÔN: NGỮ VĂN 8** *Thời gian làm bài 90 phút* (*Đề kiểm tra có 02 trang)* |

 **A.ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)**

 **Đọc kĩ phần trích sau và thực hiện yêu cầu**

**CON SẺ**

Tôi đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi thấy vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sẻ non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.

Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó. Lông sẻ già dựng ngược, miệng rít lên tuyệt vọng và thảm thiết. Nó nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng của con chó.

Sẻ già lao đến cứu con, lấy thân mình phủ kín sẻ con. Giọng nó yếu ớt nhưng hung dữ và khản đặc. Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ. Nó sẽ hi sinh. Nhưng một sức mạnh vô hình vẫn cuốn nó xuống đất.

Con chó của tôi dừng lại và lùi… Dường như nó hiểu rằng trước mặt nó có một sức mạnh. Tôi vội lên tiếng gọi con chó đang bối rối ấy tránh ra xa, lòng đầy thán phục.

Vâng, lòng tôi đầy thán phục, xin bạn đừng cười. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước con chim sẻ bé bỏng dũng cảm kia, trước tình yêu của nó.

(Theo I. Tuốc-ghê-nhép)

# I. Chọn phương án đúng bằng cách chép lại cả chữ cái và đáp án (2.0 điểm)

**Câu 1**. Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

 A. Tiểu thuyết. B. Hồi kí.
 C. Truyện ngắn. D. Tùy bút.

**Câu 2**. Đề tài của văn bản là gì?

 A.Tình mẫu tử. B. Tình phụ tử.
 C. Lòng dũng cảm. D. Lòng nhân hậu.

**Câu 3. Việc lựa chọn ngôi kể trong văn bản trên không có tác dụng nào dưới đây?**

 **A. Giúp khám phá thế giới nội tâm của nhân vật.**

 **B. Giúp câu chuyện được kể lại chân thực, sinh động.**

 **C. Bộc lộ cảm xúc của nhân vật một cách trực tiếp, chân thực.**

 **D. Giúp người đọc dễ dàng xác định được bố cục của truyện.**

**Câu 4. Việc xác định chủ đề của văn bản trên dựa vào câu hỏi nào sau đây?**

 **A. Nhan đề của truyện là gì?**

 **B. Sự việc nào là sự việc tiêu biểu trong truyện?**

 **C. Tác phẩm viết về cái gì?**

 **D. Vấn đề cơ bản của truyện nêu lên là gì?**

**Câu 5.** Câu văn “*Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ.* ” sử dụng biện pháp tu từ nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  A. Ẩn dụ. | B. Nhân hóa. | C. Hoán dụ. | D. So sánh. |

**Câu 6.** Từ in đậm trong câu văn “**Dường như** nó hiểu rằng trước mặt nó có một sức mạnh.” là thành phần biệt lập nào?

 A. Thành phần tình thái. B. Thành phần phụ chú.

 C. Thành phần gọi – đáp. D. Thành phần cảm thán.

**Câu 7**. Hành động “*Sẻ già* lao đến cứu con, lấy thân mình phủ kín sẻ con” cho thấy điều gì?

 A. Sẻ già muốn cứu con, sẵn sàng đối mặt với con chó.
 B. Sẻ già rất thương con, sẵn sàng hi sinh bản thân để bảo vệ con.
 C. Sẻ già thương con nên muốn bảo vệ con.
 D. Sẻ già thương con nên muốn cứu con.

**Câu 8.** Nội dung của văn bản *Con sẻ* là gì?

 A. Ca ngợi sự nhanh trí của sẻ mẹ khi thấy sẻ con gặp nguy hiểm.

 B. Ca ngợi hành động dũng cảm của sẻ mẹ để bảo vệ sẻ con.
 C. Ca ngợi sẻ con và sẻ mẹ cùng nhau vượt qua nguy hiểm.
 D. Chê trách chú sẻ con bất cẩn để rơi khỏi tổ.

# II. Thực hiện bài tập (4.0 điểm)

**Câu 9 (1.0 điểm).** Vì sao khi chứng kiến cảnh sẻ già lao đến cứu con, nhân vật tôi lại cảm thấy “*lòng đầy thán phục*”?

**Câu 10 (1.0 điểm).** Văn bản trên đã gửi tới chúng ta nhiều thông điệp ý nghĩa. Hãy ghi lại hai thông điệp mà em tâm đắc nhất.

**Câu 11 (2.0 điểm).** Văn bản *Con sẻ* đã khơi gợi trong em những tình cảm tốt đẹp. Bằng một đoạn văn phối hợp khoảng 8 câu, hãy nêu suy nghĩ của em về một trong những tình cảm đó. Trong đoạn văn có sử dụng một câu phủ định (gạch chân và chú thích rõ).

#  B.VIẾT (4.0 điểm)

#  Hãy viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em đã học trong chương trình Ngữ văn THCS.

----Hết----

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

 **NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **A** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
| **1** | C. Truyện ngắn.  | 0.25 |
| **2** | A.Tình mẫu tử. | 0.25 |
| **3** | **D. Giúp người đọc dễ dàng xác định được bố cục của truyện.** | 0.25 |
| **4** | **D. Vấn đề cơ bản của truyện nêu lên là gì?** | 0.25 |
| **5** | D. So sánh. | 0.25 |
| **6** | A. Thành phần tình thái.  | 0.25 |
| **7** | B. Sẻ già rất thương con, sẵn sàng hi sinh bản thân để bảo vệ con. | 0.25 |
| **8** | B. Ca ngợi hành động dũng cảm của sẻ mẹ để bảo vệ sẻ con. | 0.25 |
| **9** | **K**hi chứng kiến cảnh sẻ già lao đến cứu con, nhân vật tôi cảm thấy “lòng đầy thán phục” vì:- Thấy được sự dũng cảm và sức mạnh của sẻ già trước con chó lớn hơn nó nhiều lần.- Cảm phục trước tình mẫu tử thiêng liêng, sẵn sàng quên mình để cứu con của sẻ già. |  0.5 0.5 |
| **10** | - Thông điệp của câu chuyện: + Tinh thần dũng cảm, sẵn sàng hi sinh bản thân vì người khác. + Ý nghĩa thiêng liêng của tình mẫu tử.+ Sức mạnh của tình yêu thương.+ ……*\*HS nêu được 2 thông điệp phù hợp với nội dung ý nghĩa của câu chuyện, cho điểm tối đa. HS nêu được 1 thông điệp: 0,5 điểm* | 1.0 |
|  | **11** | \* Hình thức: - Viết đúng đoạn văn phối hợp, đủ số câu, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, diễn đạt, …- Sử dụng đúng một câu phủ định, có gạch chân, chú thích rõ.*Nếu HS không gạch chân/chú thích thì không cho điểm.*\* Nội dung: HS có thể diễn đạt nhiều cách khác nhau nhưng chỉ ra được một trong những tình cảm tốt đẹp: tình yêu thương, lòng dũng cảm, tình mẫu tử, …**GV có thể tham khảo định hướng:**- Giải thích được tình cảm đó là gì?- Biểu hiện - Ý nghĩa mà tình cảm đó mang lại- Liên hệ bản thân | 0.250.251.5 |
| **B** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | ***Yêu cầu chung****:* HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn phân tích tác phẩm truyện. Bài viết phải có bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| ***Yêu cầu cụ thể****:* Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| Â. a. Xác định đúng kiểu bài phân tích tác phẩm truyện | 0.25 |
| b. Đảm bảo bố cục bài văn gồm 3 phần đầy đủ, rõ ràng: MB, TB, KB. | 0.25 |
| c. Hs có thể triển khai nội dung theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:\* ***Mở bài***: Giới thiệu được tác phẩm truyện mà em yêu thích: nhan đề, tác giả, thể loại, nhận xét chung về tác phẩm.\* ***Thân bài***: Nêu được chủ đề và phân tích các biểu hiện làm rõ chủ đề của tác phẩm- Phân tích đề tài, cốt truyện làm sáng tỏ chủ đề- Phân tích nhân vật làm rõ chủ đề:  + Phân tích các chi tiết về hoàn cảnh, việc làm, cử chỉ, lời nói, ... và mối quan hệ với các nhân vật khác  + Đánh giá nhân vật - Phân tích các nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật:+ Cách lựa chọn ngôi kể+ Nghệ thuật khắc họa nhân vật (ngoại hình và nội tâm)+ Ngôn ngữ kể chuyện...+ Chi tiết giàu ý nghĩa (chọn và phân tích một chi tiết tiêu biểu)\* ***Kết bài***: - Khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện.- Nêu tác động của truyện đối với em. | 2.5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp:Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu…. | 0.5 |
| e. Sángtạo: Bố cục mạch lạc, diễn đạt sáng tạo, độc đáo, kết hợp biểu cảm với miêu tả, tự sự. | 0.5 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Những đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **4** | **0** | **4** | **2** | **0** | **1** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích tác phẩm truyện | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng số câu** | **4** |  | **4** | **2** | **0** | **1** | **0** | **1\*** | **12** |
| **Tổng điểm** | ***1,0*** |  | ***1,0*** | ***2,0*** |  | ***2,0*** |  | ***4,0*** | ***10,0*** |
| **Tỉ lệ %** | **10%** | **30%** | **20%** | **40%** | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

 **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá**  | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Thơ (thơ tự do, thơ Đường luật) |  **Nhận biết:**- Nhận biết được thể loại, bố cục, vần, nhịp…, các biện pháp tu từ trong bài thơ.**Thông hiểu:**- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.**Vận dụng:**- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc về câu thơ, bài thơ.- Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. - Vận dụng kiến thức Tiếng Việt trong việc viết đoạn (thành phần biệt lập, câu phủ định) | 4 TN | 4TN2TL | 1TL | 1 TL\* |
| Truyện | **Nhận biết**:- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (thể loại, ngôi kể, nhân vật,…)- Nhận biết được những đơn vị kiến thức tiếng Việt được dùng trong ngữ liệu (như các biện pháp tu từ, các thành phần biệt lập)**Thông hiểu**:- Phân tích được nội dung (đề tài, chủ đề, thông điệp, …) mà nhà văn muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.**Vận dụng:** - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được ý nghĩa của những bài học.- Thể hiện được thái độ, tình cảm với nhân vật, hoặc với nội dung tư tưởng của văn bản.- Vận dụng kiến thức Tiếng Việt trong việc viết đoạn (thành phần biệt lập, câu phủ định) |  |  |  |  |
| **2** | **VIẾT** | Phân tích tác phẩm truyện | **Nhận biết:****Thông hiểu****Vận dụng****Vận dụng cao:**Viết được bài văn phân tích một tác phẩm truyện: nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.. |  |  |  |  |
|  **Tổng** |  | **4 TN** | **4 TN****2 TL** | **1 TL** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | **10%** | **30%** | **20%** | **40%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **40%** | **60%** |